

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2020/HS-ST
Ngày: 23-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn T;
2. Bà Hà Mộng D.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1984; tại TB, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 5, khóm X, thị trấn NG, huyện TB, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị L; vợ tên Lê Thị Mỹ H.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 20/6/2019, bị Ủy ban nhân dân huyện TB, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính 5.500.000 đồng về hành vi rủ rê người khác đánh bạc trái phép, đã chấp hành xong.

Bị cáo tại ngoại áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1984; nơi cư trú: tổ 05, khóm T, phường Núi Sam, thành phố K, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1980; nơi cư trú: tổ 15, ấp V1, xã H, thành phố K, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà Phạm Thị K, sinh năm 1971, vắng mặt;
- Ông Dương Văn U, sinh năm 1968, có mặt;
- Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1979, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 19/02/2020, Công an thành phố K và Công an xã H bắt quả tang T có hành vi lặc xí ngẫu “Tài xỉu”, được thua bằng tiền, với nhiều người, tại khu đất trống thuộc tổ 13, ấp V2, xã H, thành phố K, tỉnh An Giang. Thu giữ tại chiếu bạc 200.000 đồng, vật dụng đánh bạc. Đồng thời, T khai mang theo 5.500.000 đồng tham gia đánh bạc, chơi được 02 ván với P, X và nhiều người khác (không rõ lai lịch), thua 300.000 đồng, đến ván thứ 3, người chơi vừa đặt cược 200.000 đồng trên chiếu bạc thì bị Công an đến bắt quả tang, T vừa chạy, vừa ném bỏ số tiền 5.200.000 đồng (không tìm được).

Vật chứng thu giữ: 200.000 đồng, 01 tấm nhựa, in chữ “Tài xỉu” và các ô số, 01 chén, 01 đĩa, 01 hộp nhựa đen, 03 hạt xí ngẫu; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6S và 5.2000.000 đồng.

Ngày 03/8/2020, Cơ quan điều tra Công an thành phố K ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Hoàng T.

Cáo trạng số 92/CT-VKSCĐ ngày 07/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng được thu giữ, nguồn chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, có cơ sở xác định, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn trực tiếp xâm phạm đến nếp sống văn minh, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cho nên, cần xử lý nghiêm và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành

vi phạm tội của bị cáo nhằm để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đó là: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động; người phạm tội tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự thú, người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại các điểm b, r, s, t khoản 1, 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù giam mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm b, r, s, t khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T từ 01 đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định pháp luật về tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 321, phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 20 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ lắc Tài xỉu, gồm 01 tấm nhựa in chữ “Tài – Xỉu” và các ô số, 01 chén, 01 đĩa, 01 hộp nhựa đen và 03 hạt xí ngầu;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 5.400.000 (năm triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Đối với Nguyễn Minh P, Nguyễn Văn X có hành vi lần đầu đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận, ngày 19/02/2020, bị cáo có thủ cái tài xỉu được thua bằng tiền với nhiều người, bị Công an phát hiện bắt quả tang. Từ ngày 12/02/2020 đến ngày bị bắt quả tang, mỗi ngày bị cáo mang theo 5.000.000 đồng, vật dụng dùng đánh bạc lặc “Tài xỉu” đến khu đất trống thuộc xã H đánh bạc thua bằng tiền với nhiều người, thời gian đánh bạc không liên tục, có ngày được có ngày thua, bị cáo không dùng tiền đánh bạc làm nguồn sống chính. Ngày bị bắt quả tang, bị cáo mang theo số tiền 5.500.000 đồng tham gia đánh bạc, thua 300.000 đồng, đến ván thứ 3, người chơi vừa đặt cược 200.000 đồng trên chiếu bạc thì bị Công an đến bắt quả tang, bị cáo vừa chạy, vừa ném bỏ số tiền 5.200.000 đồng không thu hồi được. Tuy nhiên, sau đó bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 5.200.000 đồng để Cơ quan điều tra xử lý.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19/02/2020.

Ngoài ra, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ là số tiền 200.000 đồng; 01 tấm nhựa, in chữ “Tài xỉu” và các ô số, 01 chén, 01 đĩa, 01 hộp nhựa đen, 03 hạt xí ngầu; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6S và 5.2000.000 đồng.

Từ các căn cứ trên, có cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Hoàng T nhiều lần có hành vi đánh bạc trái phép với hình thức thủ cái “Tài xỉu” được thua bằng tiền với nhiều người bị bắt quả tang, số tiền dùng trên chiếu bạc và tiền T dùng đánh bạc, tổng cộng 5.700.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc lặc xí ngầu “Tài xỉu”, được thua bằng tiền với nhiều người là hình thức đánh bạc trái phép, vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đánh bạc Lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền là một trong những tệ nạn xã hội, là nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình, là mầm mống làm phát sinh các tội phạm khác nên Nhà nước kiên quyết đấu tranh đối với loại tội phạm này. Bên cạnh, xử lý vi phạm hành chính, pháp luật hình sự còn quy định đánh bạc là tội phạm và những người vi phạm, đáp ứng quy định của pháp luật sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, không những xâm phạm đến trật tự công cộng, mà trực tiếp là xâm phạm đến nếp sống văn minh mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cho nên, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động; tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, r, s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bên cạnh đó, nhận thấy bị cáo có lý lịch rõ ràng, chỗ ở ổn định, có đơn cứu xét đang nuôi mẹ già bị bệnh không người chăm sóc được địa phương xác nhận; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị áp dụng hình phạt không quá 03 năm tù; bị cáo có nghề nghiệp lái xe, vợ kinh doanh quán ăn nhỏ tại nhà; ngoài thời gian lái xe, bị cáo còn phụ giúp vợ kinh doanh quán ăn; thời gian tại ngoại, bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật, quy định địa phương, không phạm tội hoặc vi phạm nào khác; bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được cải tạo, giáo dục, chấp hành án dưới sự giám sát, giáo dục tại địa phương là để tạo điều kiện tốt nhất vừa chăm sóc gia đình, người thân đang rất cần bị cáo, vừa để bị cáo tự tu dưỡng, rèn luyện chấp hành pháp luật, giúp đỡ về an sinh xã hội, như vậy cũng là phù hợp chính sách hình sự mới nhân đạo của Nhà nước, không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm và an ninh, trật tự, an toàn xã hội, như lời đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhưng cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc thành phần lao động, mặc dù có nghề lái xe, vợ kinh doanh quán ăn nhỏ tại nhà nhưng thu nhập không ổn định, bên

cạnh đó còn phải nuôi thêm mẹ già đang bị bệnh, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bộ lắc Tài xỉu, gồm 01 tấm nhựa in chữ “Tài – Xỉu” và các ô số, 01 chén, 01 đĩa, 01 hộp nhựa màu đen và 03 hột xí ngầu là công cụ dùng vào việc phạm tội, xét tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.400.000 (năm triệu bốn trăm nghìn) đồng dùng vào việc phạm tội, xét tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s, màu vàng, đã qua sử dụng không liên quan đến tội phạm, xét giao trả lại cho bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Minh P, Nguyễn Văn X có hành vi lần đầu đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm b, r, s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g Điều 52, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội: “*Đánh bạc*”;

Xử phạt Nguyễn Hoàng T: 02 (hai) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo T là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án 23/9/2020 (ngày hai mươi ba, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi).

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng T cho Ủy ban nhân dân thị trấn NG, huyện TB, tỉnh An Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 tấm nhựa in chữ “Tài – Xỉu” và các ô số, 01 (một) chén; 01 (một) đĩa, 01 (một) hộp nhựa màu đen và 03 (ba) hột xí ngầu, đều đã qua sử dụng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.400.000 (năm triệu bốn trăm nghìn) đồng.

- Giao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số imei 354410069753096, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

Căn cứ các Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

(Đã giải thích chế định án treo).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Nga